

Số: 327/TB-VHNTVN

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2021

TRƯỜNG CĐ.VHNT TÂY BẮC

Số... 341  
**ĐẾN** Ngày 13/9/2021  
Chuyển.....

## THÔNG BÁO

### Xét tuyển đào tạo Tiến sĩ đợt 2 năm 2021

- Căn cứ Quyết định số 4357/QĐ-BVHTT&DL ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia Việt Nam;

- Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam thông báo xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ theo các chuyên ngành:

- Văn hóa học	Mã số: 9229040
- Quản lý văn hóa	Mã số: 9319042
- Văn hóa dân gian	Mã số: 9229041
- Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật	Mã số: 9210101
- Lý luận và Lịch sử Sân khấu	Mã số: 9210221

### I/ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau

**1. Điều kiện văn bằng:** thỏa mãn một trong những điều kiện sau:

- Có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành hoặc chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành dự tuyển.
- Có bằng thạc sĩ ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển và phải học các môn bổ sung kiến thức sau khi trúng tuyển.
- Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên, đúng ngành và ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

**2. Có đề cương nghiên cứu:** (xem hướng dẫn kèm theo thông báo này - Phụ lục I)

**3. Có hai thư giới thiệu:** (Phụ lục II)

- của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng chuyên ngành.
- hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh.

(Những người giới thiệu này cần có thời gian cùng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với người dự tuyển)



**4. Trình độ ngoại ngữ:** Có đủ trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án. Cụ thể ứng viên phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Có bằng đại học hoặc thạc sĩ ở nước ngoài mà ngôn ngữ đã sử dụng trong thời gian học tập là một trong 6 thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung, Nhật;

- Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngoại ngữ một trong các thứ tiếng nói trên do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại phụ lục III hoặc các chứng chỉ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển (*xem Phụ lục III*).

\* Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (*theo thông tư 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015*) và đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Viện quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

### **5. Kinh nghiệm nghiên cứu**

- Người dự tuyển phải là tác giả của ít nhất 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành (thuộc danh mục tạp chí khoa học theo quy định của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước) hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Ngoài ra, người dự tuyển có các công trình khoa học khác như: đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp cơ sở đã nghiệm thu; hội thảo khoa học quốc tế, quốc gia (nếu có) đã in kỷ yếu; sách in chung và in riêng; các bài báo khoa học đã công bố trên tạp chí chuyên ngành.

*Ghi chú: Kỷ yếu hội nghị, hội thảo phải có nhà xuất bản*

## **II/ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN**

1. Thí sinh được ưu tiên trong tuyển sinh thuộc những đối tượng sau:

+ Thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh.

+ Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động.

+ Người thuộc dân tộc thiểu số.

+ Người đang công tác liên tục từ hai năm trở lên tại các khu vực vùng cao, miền núi, hải đảo, vùng sâu, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký thi. Danh mục các xã, phường, thị trấn thuộc vùng cao, miền núi do Ủy ban Dân tộc và Miền núi xét công nhận. Danh mục các xã, phường, thị trấn thuộc hải đảo, vùng sâu do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị, căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân cùng cấp.

+ Người được giải thưởng trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật từ cấp quốc gia trở lên.

2. Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên cũng chỉ được hưởng một lần ưu tiên.

### III/ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM DỰ XÉT TUYỂN NCS GỒM

1. Phiếu đăng ký dự tuyển trong đó cần ghi rõ *chuyên ngành và ngoại ngữ đăng ký dự tuyển* (chọn 1 trong 6 ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung, Nhật), trình độ đào tạo (tiên sĩ), hình thức đào tạo (không tập trung), đối tượng dự tuyển (cán bộ công chức, doanh nhân, tự do...), nghề nghiệp và nơi làm việc, cam kết thực hiện quy chế sau khi trúng tuyển. (Phiếu đăng ký dự tuyển *theo mẫu đơn của cơ sở đào tạo*).
  2. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học, bằng thạc sĩ và bằng điểm thạc sĩ, luận văn thạc sĩ; các chứng chỉ bổ túc kiến thức khác sau đại học (nếu có); các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định.
  3. Sơ yếu lí lịch có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú.
  4. Lý lịch khoa học (*có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đối với người là công chức, viên chức – Phụ lục IV*).
  5. Công văn giới thiệu đi dự tuyển của Thủ trưởng cơ quan quản lí trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).
  6. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa (*có thời hạn tối đa 6 tháng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ*).
  7. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn (nếu có).
  8. Bản sao có công chứng các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có).
  9. Các công trình khoa học đã công bố:
    - 1/Đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Cơ sở đã nghiệm thu (nộp photocopy quyết định, hợp đồng và biên bản nghiệm thu).
    - 2/Hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế, quốc gia chuyên ngành có phản biện đã in kỹ yếu; sách in chung và in riêng (photo trang bìa, trang mục lục và toàn văn bài đã in).
    - 3/Bài báo khoa học có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật đã công bố trên tạp chí khoa học được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước công nhận (có thời hạn 36 tháng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ).
  10. Đề cương nghiên cứu của thí sinh. (06 bản: 1 bản có tên, đơn vị công tác của thí sinh, 05 bản không có tên, đơn vị công tác của thí sinh).
  12. 02 Thư giới thiệu (để trong phong bì, dán niêm phong bằng chữ ký của người giới thiệu)
  13. 02 Ảnh chân dung (4x6cm)
- Ghi chú:** Viện chỉ nhận hồ sơ khi có đủ các loại giấy tờ trên. Khi nộp hồ sơ, cần mang theo các bản gốc để cơ sở đào tạo đối chiếu với các bản sao, mang theo luận văn thạc sĩ (trường hợp đối tượng dự tuyển là thạc sĩ).



#### IV/ QUY TRÌNH XÉT TUYỂN

Kỳ thi tuyển sinh nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2021 được thực hiện theo phương thức xét tuyển (không thi môn chuyên ngành và môn ngoại ngữ). Cơ sở đào tạo xét tuyển dựa trên các tiêu chí chung như sau:

- Hồ sơ dự tuyển: căn cứ trên kết quả học tập ở bậc đại học (đối với trường hợp là cử nhân), thạc sĩ, thành tích nghiên cứu khoa học, thư giới thiệu, môn ngoại ngữ (đạt trình độ ngoại ngữ như quy định tại mục 4 phần I.),... để đánh giá xếp thứ tự ưu tiên.

- Trình bày đề cương nghiên cứu: thí sinh trình bày đề cương nghiên cứu đề tài luận án trước Tiểu ban chuyên môn.

**Thời gian nhận hồ sơ:** Từ ngày 05 tháng 10 năm 2021 đến hết ngày 15 tháng 11 năm 2021.

**Thời gian xét tuyển:** Dự kiến trong tháng 12 năm 2021.

**Thời gian công bố kết quả dự kiến:** Tháng 12 năm 2021.

#### **Địa chỉ liên hệ:**

- Các cơ quan và cá nhân cần biết thêm thông tin, xin liên hệ với cơ sở đào tạo theo địa chỉ:

**Phòng Khoa học, Đào tạo, Hợp tác quốc tế, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam**

Số 32, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024.38569158

TS. Mai Thị Thuỳ Hương - ĐT: 0904773477

ThS. Trần Thị Hiên - ĐT: 0988277386

Hoặc đọc thông tin chi tiết trên **Website: [www.vicas.org.vn](http://www.vicas.org.vn)**

Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam xin gửi đến Quý cơ quan Thông báo xét tuyển đào tạo tiến sĩ đợt 2 năm 2021. Đề nghị Quý cơ quan phổ biến Thông báo này đến tất cả các cán bộ có nhu cầu.

Xin trân trọng cảm ơn.

#### ***Nơi nhận:***

- Các cơ quan (*theo danh sách*);
- Lưu VT, KHĐTHTQT (1), TH.200.







## PHỤ LỤC I

### QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

Đề cương nghiên cứu có độ dài 10-15 trang A4, font chữ Times New Roman cỡ chữ 13 hoặc 14, dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5 cm, lề dưới 3 cm, lề trái 3,5 cm, lề phải 2 cm. Tab 1.27 cm.

Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy. Đóng bìa mềm.

Đề cương nộp cơ sở đào tạo 06 bản. (06 bản: 1 bản có tên, đơn vị công tác của thí sinh, 05 bản không có tên, đơn vị công tác của thí sinh).

Đề cương nghiên cứu gồm các phần sau đây:

#### \* Tên đề tài

- Tên đề tài cần có tính đơn nghĩa, khúc chiết, rõ ràng ngắn gọn, cô đọng vấn đề nghiên cứu, chuyên biệt, không trùng lặp với tên các đề tài đã có, không dẫn đến những sự hiểu lầm, hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau hay hiểu mập mờ.

- Phải phù hợp với hướng nghiên cứu và mã số chuyên ngành dự thi

- Không nên có nội dung nghiên cứu quá rộng dẫn đến hậu quả không thực hiện được.

- Cần tránh các đề tài có chung nhiều chuyên ngành, quá đặc thù.

- Vấn đề được nghiên cứu phải có giá trị khoa học và thực tiễn.

#### A. PHẦN MỞ ĐẦU

##### 1. Lý do lựa chọn đề tài

Nêu tính cấp thiết của đề tài nhìn từ góc độ thực tiễn và lý luận.

- Phần này cần giới thiệu bối cảnh chung về *lý luận* cũng như *thực tiễn* liên quan đến đề tài, tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước. Sau đó khẳng định việc nghiên cứu đề tài là có *tính cấp thiết* nhằm đáp ứng những yêu cầu do tình hình nghiên cứu đặt ra.

- Ứng viên cần nhấn mạnh đến những lý do nghiên cứu xuất phát từ chính đối tượng nghiên cứu của luận án, tránh viết chung chung.

##### 2. Mục đích nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu nhằm tóm tắt những gì sẽ đạt được sau khi hoàn thành luận án. Ứng viên có thể chia mục đích nghiên cứu thành mục đích tổng quát và mục đích cụ thể.

- Mục đích tổng quát là những điều đạt được một cách chung nhất. Mục đích cụ thể bao gồm các phần nhỏ hơn, có liên hệ với nhau và với mục đích tổng quát một cách hợp lí. Trong mục đích cụ thể nêu rõ những điều sẽ làm trong nghiên cứu, làm ở đâu và với mục đích gì.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Nghiên cứu được tiến hành trên đối tượng nào?

- Phạm vi nghiên cứu: phạm vi không gian, thời gian.

### **4. Câu hỏi nghiên cứu**

Đưa ra câu hỏi nghiên cứu phù hợp nội dung nghiên cứu của đề tài.

### **5. Giả thuyết nghiên cứu**

Đưa ra giả thuyết khoa học cho đề tài.

### **6. Phương pháp nghiên cứu**

Nêu tên, nội dung của các phương pháp nghiên cứu áp dụng trong đề tài (làm sáng tỏ những luận điểm mới của luận án).

### **7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

- Đề tài đóng góp vào hiểu biết chung của ngành khoa học trên góc độ lý thuyết hay phương pháp nghiên cứu mới, cũng như ý nghĩa trong việc áp dụng giải quyết những vấn đề của đời sống thực tiễn.

## **B. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**

Phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan mật thiết đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại mà luận án sẽ tập trung giải quyết, xác định mục đích của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu.

Để tránh việc kể tên quá nhiều các công trình mà vẫn không đề cập hết được các công trình đã công bố, Ứng viên nên phân chia các công trình nghiên cứu thành các nhóm đề tài khác nhau để đánh giá những gì đã làm được và chưa làm được của các tác giả đi trước. Ứng viên cũng cần chỉ rõ những gì đã làm được và chưa làm được, những gì Ứng viên kế thừa và phát triển của các quan điểm của các công trình đã công bố cũng như điểm mới của riêng tác giả luận án.

## **C. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

Luận án có thể một hoặc nhiều chương, tùy vào vấn đề nghiên cứu của luận án.

### **1. Cơ sở lý thuyết, lý luận, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu**



- Nêu tên cơ sở lý thuyết, lý luận cho đề tài. Nếu có mô hình thì phải nêu được mô hình lý thuyết và mô hình thực nghiệm trong nghiên cứu.

## **2. Kết quả nghiên cứu và phân tích đánh giá**

Phần này, Ứng viên chia kết quả nghiên cứu của mình thành các chương nội dung của luận án.

Chương 1.

1.1.

1.2.

Tiểu kết

Chương 2.

2.1.

2.2.

Tiểu kết

Chương 3.

3.1.

3.2.

Tiểu kết

.....

Khuyến khích Ứng viên cấu tạo mỗi chương thành một luận điểm nghiên cứu hay một phát hiện của luận án. Nội dung trong chương là các bàn luận về luận điểm nghiên cứu này, trong đó, Ứng viên đưa ra các bàn luận của các tác giả khác nhau về luận điểm nghiên cứu này, sau đó, bằng những ví dụ, trường hợp nghiên cứu của riêng tác giả, Ứng viên sẽ biện luận cho trường hợp nghiên cứu của riêng mình.

## **D. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;

## **E. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO ĐƯỢC TRÍCH DẪN VÀ SỬ DỤNG TRONG LUẬN ÁN**

**D. KINH NGHIỆM NGHIÊN CỨU CỦA ỨNG VIÊN** (các đề tài khoa học các cấp; Hội nghị, hội thảo khoa học; Sách in chung và in riêng; Bài báo khoa học....)



## PHỤ LỤC II

BỘ VĂN HOÁ THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
VIỆN VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

### THƯ GIỚI THIỆU

#### PHẦN I

Tên người giới thiệu

Học hàm/học vị/năm phong/chuyên ngành/chức vụ

Cơ quan công tác

Địa chỉ, điện thoại, e-mail

#### PHẦN II

Nội dung thư giới thiệu xin làm rõ những điểm sau:

- a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b) Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c) Phương pháp làm việc;
- d) Khả năng nghiên cứu;
- đ) Khả năng làm việc theo nhóm;
- e) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g) Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

Ngày..... tháng..... năm

Chữ ký của người giới thiệu

\* Thư giới thiệu để trong phong bì, dán kín, có niêm phong bằng chữ ký của người giới thiệu, gửi qua thí sinh nộp cùng hồ sơ hoặc gửi trực tiếp đến Khoa Sau đại học, Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, số 32 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.  
ĐT: 024.38569158; Fax: 024.38516415; E-mail: maihuong\_vhnt@yahoo.com

**PHỤ LỤC III**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

Stt	Ngôn ngữ	Bảng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

## PHỤ LỤC IV

### LÝ LỊCH KHOA HỌC

#### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Ngày, tháng, năm sinh: \_\_\_\_\_ Nơi sinh: \_\_\_\_\_  
Quê quán: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_  
Chức vụ, đơn vị công tác: \_\_\_\_\_

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: \_\_\_\_\_

Điện thoại cơ quan: \_\_\_\_\_ Điện thoại nhà riêng/di động: \_\_\_\_\_  
Fax: \_\_\_\_\_ E-mail: \_\_\_\_\_

#### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

##### 1. Đại học

Hệ đào tạo: \_\_\_\_\_ Thời gian đào tạo từ / đến /  
Nơi học (trường, thành phố): \_\_\_\_\_  
Ngành học: \_\_\_\_\_  
Tên đề án, luận án hoặc môn thi tốt nghiệp: \_\_\_\_\_

Ngày và nơi bảo vệ đề án, luận án hoặc thi tốt nghiệp: \_\_\_\_\_  
Người hướng dẫn: \_\_\_\_\_

##### 2. Thạc sĩ

Thời gian đào tạo từ / đến /  
Nơi học (trường, thành phố): \_\_\_\_\_  
Ngành học: \_\_\_\_\_  
Tên luận văn: \_\_\_\_\_

Ngày và nơi bảo vệ luận văn: \_\_\_\_\_  
Người hướng dẫn: \_\_\_\_\_

##### 3. Trình độ ngoại ngữ (biết ngoại ngữ gì, mức độ):

#### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KỂ TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC:

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

#### IV. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ:

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CỬ ĐI HỌC

Ngày tháng năm  
Người khai ký tên

